



CÔNG TY CỔ PHẦN EVN QUỐC TẾ
Địa chỉ: Lô 91, Xô Viết Nghệ Tĩnh, Cẩm Lệ, Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.6255656 Fax: 0511.3633.991
Website: www.evni.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN EVN QUỐC TẾ

Đà Nẵng, tháng 03 năm 2016

MR. M.S.D.N.

WR

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN EVN QUỐC TẾ

Năm báo cáo: 2015

Thông tin về Công ty đại chúng:

- | | | |
|----|--------------------------|---|
| 1 | Tên Công ty đại chúng: | Công ty cổ phần EVN Quốc tế |
| 2 | Tên giao dịch tiếng Anh: | EVNI Joint Stock Company |
| 3 | Tên viết tắt: | EVNI J.S.C |
| 4 | Địa chỉ trụ sở chính: | Lô 91, Xô Viết Nghệ Tĩnh, Q.Cẩm Lệ, Đà Nẵng |
| 5 | Điện thoại: | 0511-6255656 Fax: 0511-3633991 |
| 6 | Vốn điều lệ: | 2.400.000.000.000 đồng (Hai ngàn bốn trăm tỷ đồng) |
| 7 | Vốn thực góp: | 366.771.459.148 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu tỷ, bảy trăm bảy mươi một triệu, bốn trăm năm mươi chín ngàn, một trăm bốn mươi tám đồng) |
| 8 | Số tài khoản: | 0451000600007 |
| | Ngân hàng mở tài khoản: | Ngân hàng TMCP An Bình, Phòng, Chi nhánh Đà Nẵng, Phòng Giao dịch Trung Nữ Vương. |
| 9 | Giấy CN ĐKKD số: | Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần; Mã số Doanh nghiệp: 0102379203 do: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu: ngày 25 tháng 9 năm 2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 05: ngày 21 tháng 01 năm 2015. |
| 10 | Nơi cấp | Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng |

Giấy phép hoạt động điện lực số 20/GP-ĐTĐL do Cục Điều tiết điện lực cấp ngày 30/10/2008.

Giấy chứng nhận Hệ thống Quản lý chất lượng theo TC ISO 9001:2008 số 0166131 do Công ty TNHH GIC Việt Nam cấp ngày 17/10/2013.

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty cổ phần EVN Quốc tế (EVNI) tiền thân là Công ty cổ phần EVN Campuchia, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/09/2007 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2007, có vốn điều lệ 2.400 tỷ đồng, được đóng góp từ một số doanh nghiệp mạnh của Việt Nam như Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty cổ phần XNK và XD Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình, Công ty cổ phần đầu tư Bắc Hà và một số đơn vị trong và ngoài ngành Điện.

Việc EVNI tham gia đầu tư các dự án điện tại Lào và Campuchia sẽ giúp thúc đẩy việc triển khai sớm các dự án hợp tác đã được Chính phủ Việt Nam thoả thuận với Chính phủ Lào và Campuchia, là yếu tố thuận lợi thúc đẩy chương trình hợp tác đầu tư, trao đổi năng lượng điện, tạo điều kiện để Ngành điện Việt Nam trở thành đối tác của Tổng Công ty Điện lực Lào và Tổng Công ty Điện lực Campuchia, đồng thời có thể hỗ trợ nước Bạn trong vận hành nhà máy điện, quản lý hệ thống điện quốc gia và thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác đặc biệt giữa 3 nước.

EVNI hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con. Công ty mẹ là công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam, thực hiện đầu tư các dự án năng lượng tại nước ngoài, chủ yếu là tại Campuchia và Lào. Đối với mỗi dự án, Công ty sẽ thành lập các công ty con với sự tham gia góp vốn của các đối tác trong và ngoài nước, để trực tiếp thực hiện đầu tư và điều hành dự án.

2. Quá trình phát triển

Ngành nghề kinh doanh:

2.1 Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Chi tiết: Sản xuất, truyền tải, kinh doanh mua bán điện trong và ngoài nước. Xây dựng vận hành công trình thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5, Hạ Sê San 2 và các dự án điện lực khác tại Campuchia. Kinh doanh điện năng trong và ngoài nước.

2.2 Dạy nghề.

Chi tiết: Đào tạo nguồn nhân lực về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện.

2.3 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Chi tiết: Phát triển và kinh doanh bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp trong và ngoài nước.

2.4 Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.

Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng. Hoàn thiện công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp đến 500 kV). Tư vấn các hoạt động chuẩn bị sản xuất cho nhà máy điện. Giám sát thi công xây dựng. Hoàn thiện công trình thủy điện.

2.5 Quản lý dự án. Kinh doanh lâm nghiệp, khai thác mỏ tại Campuchia. Dịch vụ quản lý vận hành các nhà máy điện trong và ngoài nước. Sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị, công trình của các nhà máy điện trong và ngoài nước. Thí nghiệm điện. Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện. Xây dựng, vận hành các công trình điện. Khai thác lâm sản, khai thác mỏ. Xuất khẩu, nhập khẩu điện năng. Nhập khẩu nhiên liệu, nguyên liệu phục vụ sản xuất điện. Khai thác và sản xuất đá, cát, xi măng, gạch các loại, sắt thép.

3. Tình hình hoạt động:

Các dự án do EVNI nghiên cứu đầu tư:

* Các dự án tại Vương quốc Campuchia:

(i) Dự án thủy điện Hạ Sê San 2 (tỉnh Stung Treng - Vương quốc Campuchia): Công suất: 400MW; Điện lượng trung bình năm: 1.998,4 triệu kWh.

(ii) Dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5 (biên giới Campuchia và Việt Nam): Công suất: 96MW; Điện lượng trung bình năm: 485,0 triệu kWh.

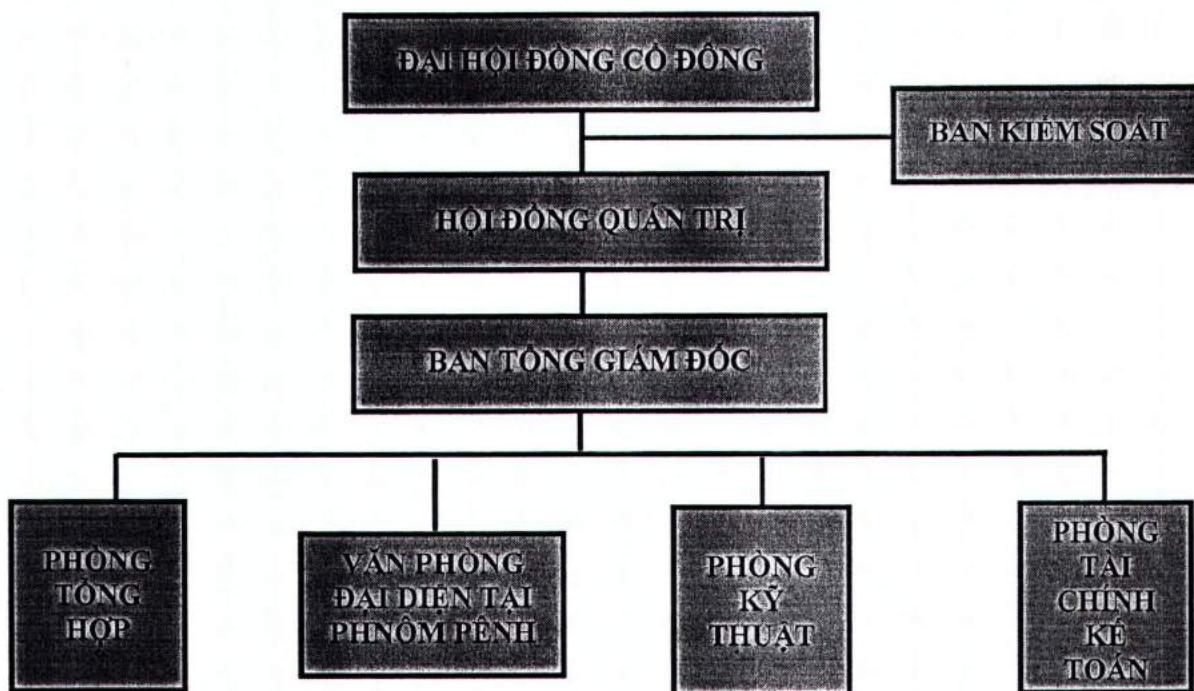
(iii) Dự án thủy điện SeKong: Tại tỉnh Stung Treng - Vương quốc Campuchia; Công suất dự kiến khoảng 190MW, điện lượng trung bình năm: 766,85 triệu kWh.

* Các dự án tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào:

(i) Dự án thủy điện Nậm Mô 1: Công suất: 55MW; Điện lượng trung bình năm khoảng: 222 triệu kWh.

* Các công việc khác: Tư vấn Quản lý dự án lập Quy hoạch khai thác tiềm năng thủy điện, đấu nối lưới điện ba nước Việt Nam - Lào – Campuchia; Tư vấn giám sát 02 gói thầu thuộc dự án cơ sở hạ tầng Trung tâm Điện lực Duyên Hải; cho thuê văn phòng với Công ty cổ phần Thủy điện A Vương.

4. Mô hình tổ chức:



5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của EVNI:

1/ Thực hiện các thủ tục quản lý, theo dõi việc bảo toàn phần vốn đã góp tại Công ty TNHH thủy điện Sê San 2, Vương quốc Campuchia. Phối hợp với các đối tác RGP; HIEC để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Thủy điện Hạ Sê San 2 đảm bảo tiến độ phát điện tháng 12/2017 và hoàn thành dự án tháng 12/2018.

2/ Dự án Hạt Sê San 1/5: Hoàn thành dự án đầu tư, tổ chức báo cáo, hoàn tất đàm phán hợp đồng mua bán điện, thu xếp vốn, tìm kiếm thêm các đối tác đầu tư.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất trong năm

1.1 Dự án thủy điện Hạt Sê San 2

Công trình được phân chia thành các hạng mục chính, bao gồm: Hạng mục xây dựng đường giao thông; Kênh dẫn dòng và Đập đất; Đập chính và Nhà máy và Hạng mục xây dựng khu quản lý vận hành. Dự án được triển khai xây dựng từ tháng 2/2014. Theo kế hoạch tiến độ thi công năm 2015 các hạng mục đã đạt tiến độ đề ra. Cụ thể như sau:

(i) Kênh dẫn dòng:

Thi công hoàn thành kênh dẫn dòng và chuyển nước qua kênh đầm bảo tiến độ lắp sông tháng 1/2015.

(ii) Đập đất bên trái & phải:

Đập đất bên trái: Đã đắp đất/vật liệu đến cao độ từ 68.5m đến 80.0m (so với cao độ thiết kế cao nhất là 80.0m). Một số vị trí đã lấp đá taluy bờ mặt đập.

Đập đất bên phải: Đã đắp đất/vật liệu đến cao độ từ 66.2m đến 70.0m (so với cao độ thiết kế cao nhất là 80.0m).

Tổng khối lượng đất đào, đất đắp so với thiết kế: $2,555 \times 10^6 / 4,830 \times 10^6 \text{ m}^3$ đạt trung bình gần 53% so với khối lượng thiết kế.

(ii) Đập bê tông và nhà máy chính

Công tác chặn dòng, đắp đê quai đã được hoàn thành 100%; Đã vận hành và đầm bảo chống lũ năm 2015.

Công tác bơm vữa áp lực cao đã được hoàn thành 100%;

Công tác thi công móng bê tông: Hoàn thành móng nhà máy và móng đập tràn;

Công tác đổ bê tông trọng lực: Đã và đang đổ bê tông khu vực Nhà máy chính và đập tràn với khối lượng $229.881 / 569.601 \text{ m}^3$, đạt trung bình khoảng 40% so với khối lượng thiết kế.

(iii) Nhà điều hành:

Đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 8/2015.

(iv) Công tác tái định cư:

Hiện tại đang triển khai thi công tại các khu TĐC phần đường, cơ sở hạ tầng, nhà ở phục vụ công tác di dân vùng lòng hồ.

(v) Công tác thu xếp vốn:

Hoàn thành công tác thu xếp vốn cho dự án với việc Công ty dự án đã ký kết Hợp đồng vay vốn với Ngân hàng phát triển Trung Quốc (CDB) để thu xếp khoản vay 700 triệu USD vào tháng 12/2015.

Về hợp đồng thê chấp cổ phần (thê chấp phần vốn góp của EVNI tại Công ty dự án): Đến nay EVNI; Công ty dự án và Huaneng đã hoàn thành đàm phán các nội dung chi tiết của hợp đồng, EVNI đang xin phép Thủ tướng Chính phủ Việt Nam về việc thực hiện hợp đồng này.

Trong năm, Ban điều hành EVNI đã tổ chức đoàn kiểm tra tại thực địa để đánh giá tình hình triển khai thi công của Dự án. Tham gia các cuộc họp HĐQT và Đại hội đồng cổ đông Công ty dự án, thông qua các nghị quyết về thu xếp vốn cho dự án; Kế hoạch tiến độ năm 2015 và kết quả sản xuất; Phối hợp thực hiện tốt báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 (Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán và phát hành tháng 9/2015).

.1.2 Dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5.

EVNI đã có văn bản và đã tiếp xúc làm việc để đôn đốc MME có văn bản gia hạn MOU dự án và đã hoàn thành việc gia hạn MOU, cụ thể vào ngày 06/6/2015, Bộ Mỏ và Năng lượng Campuchia (MME) đã có văn bản số 0988/MME gia hạn MOU lần 6 đến hết tháng 06/2016.

1.3 Dự án thủy điện Nậm Mô 1 tại Lào và dự án Sê Kong tại Campuchia.

Trong năm 2015, Công ty đã tiếp tục theo dõi ý kiến phía Lào về việc tiến hành đàm phán và ký hợp đồng phát triển dự án và có ý kiến chính thức về việc dừng triển khai của dự án, nhưng đến nay phía Lào vẫn chưa có ý kiến phản hồi. Đồng thời, EVNI đã chủ động xúc tiến liên hệ với các đối tác có quan tâm đến dự án để hợp tác chuyển giao, tuy nhiên hiện nay vẫn chưa có kết quả.

1.4. Dự án Quy hoạch khai thác tiềm năng thủy điện và đấu nối lưới điện ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia.

Trong năm 2015, EVNI đã tiến hành các thủ tục nghiệm thu thanh quyết toán, cụ thể:

- Đối với các đơn vị Tư vấn: EVNI đã thực hiện ký phụ lục hợp đồng bổ sung, nghiệm thu thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng với các đơn vị Tư vấn thiết kế (PECC3 và PECC4);

- Đối với Chủ đầu tư (EVN): EVNI đã thực hiện ký phụ lục hợp đồng bổ sung, nghiệm thu thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng Tư vấn quản lý dự án với EVN.

1.5. Công tác Tư vấn giám sát:

Công ty đã tiến hành ký hợp đồng tư vấn số 864/2013/HĐTV-PECC3-EVNI giao EVNI làm nhà thầu phụ thực hiện công tác tư vấn giám sát 02 gói thầu thuộc dự án cơ sở hạ tầng Trung tâm Điện lực Duyên Hải: i) Gói thầu số 05 (Hệ thống cấp nước thô giai đoạn 1); ii) Gói thầu số 07 (Khu nhà quản lý vận hành giai đoạn 1). Tổng giá trị 2 gói thầu có khoảng 4,9 tỷ đồng (bao gồm thuế GTGT), theo tiến độ hợp đồng, công tác giám sát bắt đầu từ tháng 12/2013. EVNI đã tích cực bố trí cán bộ tại hiện trường thực hiện giám sát các gói thầu theo tiến độ thực tế. Trong năm, giá trị sản lượng tư vấn giám sát 02 gói thầu 05&07 thuộc dự án cơ sở hạ tầng Trung tâm Điện lực Duyên Hải đạt 2,02 tỷ đồng, đạt 77,7% kế hoạch năm (giá trị thực hiện lũy kế đạt 3,31 tỷ đồng).

1.6 Các công tác khác:

- Dịch vụ cho thuê văn phòng: Tháng 11/2013, Công ty ký Hợp đồng cho thuê văn phòng với Công ty cổ phần Thủy điện A Vương thuê 03 tầng để hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu năm 2015 đạt 1,091 tỷ đồng.

- Tham gia đấu thầu công tác TVGS tại Ban QLDA điện hạt nhân Ninh Thuận; Nhà điều hành Công ty thủy điện Sông Bung tại Đà Nẵng.

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015

2.1 Thực hiện nguồn thu và chi phí hoạt động, quản lý dự án của Công ty so với kế hoạch năm 2015:

a) Các nguồn thu:

Tổng các nguồn thu trong năm 2015 của Công ty là 8,54 tỷ đồng, cụ thể:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Chênh lệch TH so với KH
1	Thu từ hoạt động tài chính	4,34	5,98	1,64
2	Thu từ cho thuê văn phòng, nhà để xe	1,09	1,09	0
3	Doanh thu cho thuê đất	0,01	0,01	0
4	Thu từ dịch vụ tư vấn giám sát	2,6	1,67	-0,93
5	Giảm doanh thu hoạt động TV QLDA Lập quy hoạch KTTN thủy điện tại Lào-CPC và quy hoạch ĐNLD 3 nước VN-L-CPC (chưa tính giá trị tăng giá vốn là 89 triệu đồng)		-0,21	-0,21
	Tổng cộng	8,04	8,54	0,5

Như vậy, tổng các nguồn thu thực tế vượt 507 triệu đồng so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b) **Chi phí hoạt động:** Chi phí thực hiện/Kế hoạch là 5,938/6,028 tỷ đồng, tiết kiệm 90 triệu đồng chi phí hoạt động so với kế hoạch được duyệt.

c) **Chi phí tư vấn giám sát tại Duyên Hải:** Chi phí thực hiện/Kế hoạch 1,876/1,941 tỷ đồng, giảm 65 triệu đồng so với kế hoạch được duyệt.

Kết quả một số chỉ tiêu về lợi nhuận, nộp ngân sách Nhà nước của đơn vị:

- + Lợi nhuận trước thuế TNDN (tính đến 31/12/2015): 593,5 triệu đồng,
- + Nộp ngân sách Nhà nước trong năm: 315 triệu đồng.

2.2 Thực hiện giải ngân thanh toán so với kế hoạch năm 2015:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Tên dự án	Giá trị kế hoạch	Giá trị giải ngân
1	Dự án thủy điện Hạ Sê San 2		
	Trả nợ Frontline (62.500USD x 21.845VND/USD)	0	1,365
	Tổng cộng:	0	1,365

Ghi chú: Ngày 04/08/2015 Hội đồng quản trị công ty đã ban hành nghị quyết số 07/NQ-EVNI-HĐQT về việc “Thống nhất thông qua kế hoạch thanh toán khoản nợ 62.500 USD của nhà thầu Frontline - Dự án thủy điện Hạ Sê San 2”.

3. Tổ chức và Nhân sự

3.1 Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu
1	Trương Quang Minh	TGD	201612903	18 Hà Huy Giáp, Hải Châu, ĐN	1.000
2	Hoàng Xuân Quý	PTGĐ kiêm KTT	201639612	17.Nguyễn Sơn, Hải Châu, ĐN	1.000

3.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Trong năm 2015 có sự thay đổi những nhân sự chủ chốt tại Công ty cổ phần EVN Quốc tế, cụ thể như sau:

- Thay đổi Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: Ngày 11/01/2015, Hội đồng Quản trị EVNI ban hành nghị quyết (đã được ĐHĐCD thông qua) về việc ông Trương Quang Minh được bổ nhiệm làm Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc thay thế ông Nguyễn Nam Thắng (do ông Nguyễn Nam Thắng chuyển công tác).

- Thay đổi Phó Tổng Giám đốc: Ngày 11/01/2015, Hội đồng Quản trị EVNI cũng đã ban hành nghị quyết về việc ông Hoàng Xuân Quý được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc.

3.3 Số lượng CBNV:

Hiện nay tổng số lao động tại EVNI là 17 người.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	426.365.502.370	411.800.484.010	-3,41%
Doanh thu thuần	1.789.065.359	2.559.404.697	43,05%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.532.563.107	828.647.230	-45,9%
Lợi nhuận khác	10.909.091	-235.131.285	-2.255%
Lợi nhuận trước thuế	1.543.472.198	593.515.945	-61,5%

Lợi nhuận sau thuế	1.228.066.311	359.570.100	-70,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,360	1,508	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>	1,332	1,465	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,122	0,090	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,139	0,099	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u>	1,363	1,453	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,004	0,006	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,686	0,140	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,003	0,001	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,003	0,001	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,857	0,324	
.....			

1. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

+ Tổng số cổ phần: 36.677.145 cổ phần

+ Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
 b) Cơ cấu cổ đông:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Tên cổ đông	Số vốn góp	
		Số tiền	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Phát điện 1	81,145	22.12%
2	Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	70,800	19.30%
3	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	43,200	11.78%
4	Ngân hàng TMCP An Bình	37,800	10.31%
5	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	28,800	7.85%
6	Tổng Công ty CP XNK và XD Việt Nam	24,000	6.54%
7	Tập đoàn Điện Lực Việt Nam	14,400	3.93%
8	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	7,500	2.04%
9	Tổng Công ty Điện lực TP. Hà Nội	7,200	1.96%
10	Tổng Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh	7,200	1.96%
11	Công ty cổ phần Đầu tư Bắc Hà	6,000	1.64%
12	Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	4,800	1.31%
13	Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	4,800	1.31%
14	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 2	3,150	0.86%
15	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 3	3,150	0.86%
16	Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình	2,700	0.74%
17	Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng	2,700	0.74%
18	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng	2,400	0.65%
19	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 4	1,050	0.29%
20	Cổ đông thẻ nhân	13,976	3.81%
	Tổng	366,771	100%

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2015, EVNI vẫn còn trong giai đoạn tái cơ cấu. Tuy nhiên Lãnh đạo EVNI và tập thể CBNV tiếp tục thể hiện đoàn kết, thực hiện hoàn thành các nội dung sau:

- Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 2: Trên nguyên tắc bảo toàn vốn góp, EVNI thực hiện theo dõi, quản lý phần vốn, phối hợp với các cổ đông khác trong Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2, công tác thu xếp vốn đã thành công, dự án đang triển khai khá thuận lợi ; thực hiện đàm phán, thương thảo Hợp đồng thế chấp cổ phần đã cơ bản hoàn thành.

- Công tác Tư vấn giám sát: Cơ bản đã hoàn thành gói thầu số 5, được phía Chủ đầu tư tiếp tục đánh giá cao về năng lực, tín nhiệm.

- Về chi phí hoạt động của EVNI: Từ đầu năm 2015, Tổng Giám đốc Công ty đã có chỉ thị tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như tiết kiệm việc sử dụng điện, hạn chế sử dụng thang máy, hạn chế sử dụng điều hòa nhiệt độ khi thời tiết không quá nóng, mua vé giá rẻ khi sử dụng phương tiện công cộng đi lại phục vụ công tác... nhằm tối ưu hóa chi phí và đã tiết kiệm 90 triệu đồng chi phí hoạt động so với kế hoạch được duyệt. Ngoài ra, Công ty cũng tích cực tìm kiếm thêm việc làm để tạo nguồn thu và tuyệt đối không được sử dụng vào phần vốn các cổ đông đã góp chưa sử dụng hết nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch nhiệm vụ trong năm 2015.

- Tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức nhân sự ở mức gọn nhẹ (20 người đầu năm và 17 người cuối năm).

- Trong lãnh đạo, điều hành luôn thực hiện tốt nguyên tắc cẩn trọng, linh hoạt tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành, quy định của ngành và theo thông lệ trong kinh doanh. Do đó, Công ty luôn vận hành tốt, mọi hoạt động diễn ra hợp lý và có hiệu quả.

2. Một số tồn tại và nguyên nhân:

- Đối với dự án thủy điện Hạ Sesan 2: EVNI là Cổ đông thiểu số nên việc kiểm soát các quyết định trong ĐHĐCĐ, HĐQT gần như không thể thực hiện được, mặt khác việc không được tham gia trong ban điều hành Công ty Dự án phần nào ảnh hưởng đến việc giám sát thực hiện dự án.

- Đối với các dự án Thủy điện Sê Kong và Hạ Sê San 1/Sê San 5 tại Campuchia: Hiện tại Chính phủ Campuchia đang tập trung để hoàn thành dự án Thủy điện Hạ Sê San 2 (dự kiến tháng 12/2018), mặt khác việc EVNI không tham gia đầu tư trực tiếp vào dự án phần nào ảnh hưởng đến tiến độ và chủ trương đầu tư của các dự án trên.

- Hạn chế về năng lực kinh nghiệm khi tham gia đấu thầu các công việc để tìm kiếm việc làm.

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản			
Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	16,62	13,64
Tổng tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	83,38	86,36
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	12,22	9,04
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	87,78	90,96

b) Tình hình nợ phải trả

Năm 2014 nợ phải trả của Công ty là 52,088 tỷ đồng nhưng sang năm 2015 giảm xuống còn 37,234 tỷ đồng. Hệ số thanh toán năm 2015 là 1,508 lần (>1). Công ty có khả năng đáp ứng việc thanh toán nợ ngắn hạn mà không gặp khó khăn nào trong việc chuyển từ tài sản lưu động khác về tiền mặt để thanh toán nợ. Mặt khác, hệ số tự trợ (nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn) năm 2015 là 0,91 đã phản ánh được mức độ lập, tự chủ về vốn để trả nợ của Công ty.

Công ty không có nợ phải trả xấu trong năm và không bị ảnh hưởng chênh lệch lãi đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

c) Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Làm việc với các cơ quan chức năng của Việt Nam và Campuchia để phát triển dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sê San 5.
- Tìm kiếm đối tác thích hợp để phát triển dự án thủy điện Nậm Mô 1 và dự án thủy điện SeKong.
- Tìm kiếm thêm công việc Tư vấn giám sát các dự án của ngành Điện.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2015, EVNI vẫn còn trong giai đoạn tái cơ cấu với nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện theo dõi, quản lý phần vốn, phối hợp với các cổ đông khác trong Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2 trong hoạt động hàng ngày trên nguyên tắc bảo toàn vốn, phối hợp hoàn thành công tác thu xếp vốn; thực hiện đàm phán, thương thảo Hợp đồng thuê chấp cổ phần đã cơ bản hoàn thành. Thực hiện tốt công tác tư vấn giám sát được phía Chủ đầu tư tiếp tục tiếp tục tín nhiệm. Tiết kiệm và duy trì chi phí hoạt động của EVNI, không vượt quá nguồn thu trong năm. Tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức nhân sự ở mức gọn nhẹ, linh hoạt.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty

- Về việc thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện và cơ bản hoàn thành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, việc thực hiện có chất lượng và đạt tiến độ.

- Về mặt quản trị doanh nghiệp: Trong lãnh đạo, điều hành luôn thực hiện tốt nguyên tắc cẩn trọng, linh hoạt, tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành và thông lệ quản trị trong nước và quốc tế.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**3.1. Dự án thủy điện Hạ Sê San 2:**

Tiếp tục thực hiện các thủ tục quản lý, theo dõi việc bảo toàn phần vốn đã góp tại Công ty TNHH thủy điện Sê San 2, Vương quốc Campuchia. Phối hợp với các đối tác RGP; HIEC để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Thủy điện Hạ Sê San 2 đảm bảo tiến độ phát điện tháng 12/2017 và hoàn thành dự án tháng 12/2018.

3.2. Dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5:

- Làm việc với Bộ Mỏ và Năng lượng Campuchia để tiếp tục xin gia hạn dự án sau tháng 6/2016;

- Làm việc với các cơ quan ban ngành phía Campuchia để tổ chức báo cáo FS của dự án;

- Trình hồ sơ dự án lên các bộ ngành, Chính phủ Việt Nam sau khi phía Campuchia thông qua FS để quyết định chi trương đầu tư tiếp theo của dự án.

3.3. Dự án thủy điện SeKong và Nậm Mô 1

Công ty tiếp tục tìm kiếm đối tác thích hợp để hợp tác phát triển hoặc chuyển giao dự án.

3.4. Tư vấn giám sát 02 gói thầu thuộc dự án cơ sở hạ tầng Trung tâm điện lực Duyên Hải:

Duy trì công tác Tư vấn giám sát, đôn đốc nhà thầu hoàn thành đúng tiến độ dự án đảm bảo hoàn thành công tác TVGS hai gói thầu trong quý I/2016.

3.6. Các công việc khác:

- Duy trì hợp đồng cho thuê văn phòng với Công ty cổ phần thủy điện A Vương

- Tìm kiếm và triển khai thực hiện công việc nhận thầu tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát, thi công xây lắp các công trình điện trong và ngoài nước để bổ sung nguồn doanh thu cho Công ty nhằm giải quyết các chi phí, duy trì hoạt động của Công ty.

.V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Danh sách Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số CP sở hữu	Thành viên điều hành
1	Ông Trương Quang Minh	Chủ tịch	1.000	x
2	Ông Hoàng Xuân Quý	Ủy viên	1.000	x
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai	Ủy viên		
4	Ông Võ Văn Thành	Ủy viên		
5	Ông Nguyễn Quang Huy	Ủy viên		

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp thường kỳ để quyết định xử lý, chỉ đạo hoạt động của Công ty. Các nội dung riêng, cụ thể được Công ty kịp thời gửi hồ sơ xin ý kiến các Ủy viên để kịp thời ban hành các Nghị quyết phục vụ điều hành. Trong năm qua, Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định để chỉ đạo Tổng Giám Đốc thực hiện, cụ thể:

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-EVNI-HĐQT	11/01/2015	Báo cáo hoạt động của HĐQT, Thông qua kế hoạch 2015, Quyết toán thù lao HĐQT&BKS.

2	02/NQ-EVNI-HĐQT	11/01/2015	Miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên HĐQT thay thế chỗ trống phát sinh.
3	03/NQ-EVNI-HĐQT	11/01/2015	Thông nhất thông qua việc ông Trương Quang Minh làm Chủ tịch HĐQT.
4	04/NQ-EVNI-HĐQT	30/01/2015	Miễn nhiệm Thủ ký Công ty
5	05/NQ-EVNI-HĐQT	30/01/2015	Bổ nhiệm Thủ ký Công ty
6	06/NQ-EVNI-HĐQT	30/03/2015	Thông nhất các nội dung liên quan đến chuẩn bị phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.
7	07/NQ-EVNI-HĐQT	04/8/2015	Thông qua kế hoạch thanh toán khoản nợ cho nhà thầu Frontline – Dự án thủy điện Hạ Sê San 2.
8	08/NQ-EVNI-HĐQT	16/11/2015	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 16/11/2015
9	09/NQ-EVNI-HĐQT	16/11/2015	Điều chỉnh thông tin giao dịch dự án thủy điện hạ Sê San 2.
10	01/NQ-EVNI-ĐHĐCĐ	24/4/2015	Nghị quyết phiên họp thường niên ĐHĐCĐ năm 2015
11	02/NQ-EVNI-ĐHĐCĐ	03/11/2015	Thông qua việc thế chấp quyền sở hữu 10% tại Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 để bảo lãnh phần vốn vay thực hiện dự án thủy điện Hạ Sê San 2.

Về việc thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, việc thực hiện có chất lượng và đạt tiến độ. Đã hoàn thành đàm phán Hợp đồng thế chấp cổ phần, Ban điều hành đang triển khai thủ tục xin phép Thủ tướng Chính phủ thực hiện việc thế chấp này trước khi ký kết chính thức.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số CP sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Hương	Trưởng Ban	-
2	Ông Đồng Quốc Cường	Ủy viên	-
3	Bà Đinh Hải Ninh	Ủy viên	-

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty trên các khía cạnh trọng yếu:

- Theo dõi, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc; Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, văn hóa của EVNI.
- Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm trước và sau khi kiểm toán.
- Thường xuyên tham gia cuộc họp kế hoạch định kỳ của HĐQT, kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông đã đề ra.

c) Các cuộc họp của ban kiểm soát:

TT	Ngày	Nội dung
1	03/4/2015	Kiểm tra tính tuân thủ các NQ của HĐQT; Báo cáo tài chính; Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015.
2	03/10/2015	Kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015
3	16/11/2015	Kết quả soát xét chi phí “Khảo sát, đàm phán, chuyển giao dự án thủy điện Nậm Thơm 1 tại Lào”

3. Thủ lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Trên cơ sở mức thù lao đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 là 468.000.000 đồng, Công ty đã chi thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2015 với tổng số tiền là: 468.000.000 đồng (bốn trăm sáu mươi tám triệu đồng), cụ thể như sau:

TT	Chức vụ	Số lượng	Thù lao tháng (đ)	Số tháng	Thù lao năm 2015 (đ)
1	Chủ tịch HĐQT (<i>chuyên trách</i>)	1	25.000.000	12	300.000.000
2	Ủy viên HĐQT (<i>kiêm nhiệm</i>)	3	2.500.000	12	90.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	1	2.500.000	12	30.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát	2	2.000.000	12	48.000.000
Tổng cộng:					468.000.000

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần EVN Quốc tế (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 22/02/2016, từ trang 5 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bán thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

1. Công ty ghi nhận giá trị vốn góp đầu tư vào Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2 theo chi phí thực tế phát sinh của dự án (số tiền 231.146.788.190 đồng) trong khi các cổ đông



EVN INTERNATIONAL

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2015

Ngày hiệu lực: 10 /3/2016

Trang: 16/17

sáng lập của Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2 thừa nhận phần vốn góp là giá trị mà Công ty đã thực hiện cho dự án tương ứng với 10% vốn chủ sở hữu của dự án. Với những tài liệu hiện có, chúng tôi không thể xem xét được phần vốn góp tương ứng với 10% vốn chủ sở hữu có giá trị là bao nhiêu. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về giá trị ghi nhận khoản đầu tư này cũng như sự ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trong Báo cáo tài chính. Mặt khác, chênh lệch tỷ giá phát sinh liên quan trực tiếp đến công trình Thủy điện Hạ Sê San 2 đến thời điểm 31/12/2015 (số tiền 766.890.760 đồng) hiện còn theo dõi tại khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” (mã số 417) mà chưa được phản ánh vào kết quả kinh doanh.

2. Như trình bày tại điểm (a), (b) của Thuyết minh số 29, biên bản ghi nhớ về nghiên cứu khả thi (MoU) của dự án thủy điện SeKong tại Vương quốc Campuchia và dự án thủy điện Nậm Mô 1 tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào không tiếp tục được gia hạn. Tuy nhiên, giá trị đầu tư thực tế của các dự án trên tính đến thời điểm 31/12/2015 là 15.888.141.751 đồng (Dự án thủy điện SeKong: 8.720.911.108 đồng; Dự án thủy điện Nậm Mô 1: 7.167.230.643 đồng) vẫn còn phản ánh tại khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang”, số tiền: 15.209.162.069 đồng và khoản mục “Thuế GTGT được khấu trừ”, số tiền: 678.979.682 đồng. Hiện nay, Công ty đang đàm phán với chính phủ Lào cho phép ký hợp đồng phát triển dự án (PDA) mà không cần gia hạn MoU để tiếp tục thực hiện dự án Nậm Mô 1. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng đang tìm kiếm các đối tác để cùng hợp tác hoặc chuyển giao dự án thủy điện Sekong và Nậm Mô 1. Do đó, việc Công ty có thu hồi được các khoản chi phí đã đầu tư hay không còn tùy thuộc vào kết quả của quá trình đàm phán, hợp tác hoặc chuyển giao 2 dự án nêu trên.
3. Như đã trình bày tại mục (*) của Thuyết minh số 7, chi phí tư vấn lập đề án “Kết nối lưới điện Việt Nam – Lào – Campuchia giai đoạn đến 2015 có xét triển vọng đến năm 2025” hiện được theo dõi với nội dung “Chi chờ xử lý” tại khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác” trên Bảng cân đối kế toán (số tiền: 784.500.000 đồng). Đây là giá trị quyết toán phải trả cho Viện Năng lượng về việc giao thầu tư vấn lập đề án. Tuy nhiên, ngày 28/12/2015, Hội đồng Quản trị Công ty đã quyết định dừng triển khai đề án và giao cho Ban Điều hành đàm phán với Viện Năng lượng để giảm giá trị quyết toán trước khi có quyết định xử lý vào chi phí.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các vấn đề khác

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 18a, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 05 ngày 21/01/2015, Công ty đăng ký vốn điều lệ là 2.400.000.000.000 đồng; tuy nhiên đến thời điểm 31/12/2015, vốn thực góp tại Công ty là 366.771.459.148 đồng.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Được đăng trên website: www.evni.vn

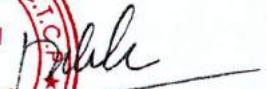
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TH, TCKT.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC



Truong Quang Minh